

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
VỀ PHONG CÁCH QUẢN CHỨNG, DÂN CHỦ, NÊU GƯƠNG
(Tài liệu dành cho cán bộ đoàn năm 2023, ban hành kèm theo
Công văn số 1378 -CV/TWĐTN-BTG ngày 13 tháng 7 năm 2023
của Ban Bí thư Trung ương Đoàn)

Phần thứ nhất:
TƯ TƯỞNG VÀ TẤM GƯƠNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
VỀ PHONG CÁCH QUẢN CHỨNG, DÂN CHỦ, NÊU GƯƠNG

Phong cách Hồ Chí Minh là phong cách của một người Việt Nam điển hình nhất, ưu tú nhất. Đó là chỉnh thể phong cách phát triển logic từ tư duy đến diễn đạt và biểu hiện ra thực tiễn đời sống, mang đậm dấu ấn hiện đại của thời đại cũng như tinh hoa truyền thống của dân tộc, vừa hàm chứa tính khoa học vừa mang tinh thần cách mạng, vừa cao cả, vừa giản dị, gần gũi, thiết thực. Trong số đó, phong cách quản chúng, phong cách dân chủ, phong cách nêu gương là ba mặt có mối liên hệ chặt chẽ, luôn luôn được Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng, thể hiện trong suốt quá trình sống và hoạt động cách mạng. Nghiên cứu về phong cách quản chúng, dân chủ, nêu gương của Hồ Chí Minh giúp mỗi người có nhận thức rõ hơn về tấm gương của vị lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Việt Nam, người chiến sĩ cộng sản được nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới quý mến, kính trọng.

1. Tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về phong cách quản chúng

Nguyễn Trãi từng quan niệm “Phúc chu thủy tín dân do thủy” (Làm lật thuyền mới biết dân như nước). Điều đó có nghĩa dân là gốc của nước nhà. Quản chúng nhân dân là lực lượng có sức mạnh nội tại to lớn, trực tiếp ảnh hưởng đến sự hưng vong của quốc gia dân tộc. Bởi vậy, đem lại xã tắc thái hoà, làm an lòng dân chúng vốn được coi là việc nhân nghĩa và đã trở thành giá trị cốt lõi truyền thống trong các triết lý chính trị xã hội của những bậc minh quân ái quốc từ xa xưa; bài học kinh nghiệm cho những chiến thắng chống quân xâm lược của dân tộc. Từ đó, thái độ trân trọng quản chúng nhân dân cũng như phong cách quản chúng của Hồ Chí Minh trước hết kế thừa từ chiều sâu giá trị nhân văn trong truyền thống nhân nghĩa, hiếu sinh của dân tộc. Hồ Chí Minh xác định: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo là vì mục đích đó. Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích, làm cho lợi ích quốc dân”¹. Sau này, Hồ Chí Minh cũng thường nhắc đến câu “Nhiều điều phải lấy gương/Người trong một nước phải

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tập 4, tr 272, Nói chuyện cùng đồng bào trước khi sang Pháp

thương nhau cùng” hay câu ca truyền miệng của nhân dân Quảng Bình “Dễ mười lần không dân cũng chịu/ Khó trăm lần dân liệu cũng xong”.

Phong cách quần chúng trong tư tưởng Hồ Chí Minh còn bắt nguồn từ sự thấm nhuần sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: quần chúng là người sáng tạo ra lịch sử, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Bởi vậy, Hồ Chí Minh luôn chăm lo, gìn giữ mối liên hệ mật thiết với quần chúng, tin tưởng vào vai trò của quần chúng và coi quần chúng là cội nguồn chiến thắng của sự nghiệp cách mạng.

Phong cách quần chúng trong tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện ở sự gần gũi, sâu sát, lắng nghe và thấu hiểu, sẵn sàng tiếp thu tâm tư, nguyện vọng, ý kiến quần chúng; kiên quyết bảo vệ cho lợi ích chính đáng của quần chúng. Đồng thời, phong cách đó còn biểu hiện ở việc Người lên án tệ xa rời quần chúng, thói quan cách, quan liêu của cán bộ lãnh đạo. Người khuyên cán bộ lãnh đạo chú trọng sửa mình để xứng đáng với sự tin cậy của quần chúng.

Trước hết, Hồ Chí Minh chính là tấm gương mẫu mực, trong sáng về phong cách gần gũi, sâu sát quần chúng; thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với quần chúng nhằm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của quần chúng. Đây cũng là phong cách điển hình hàng đầu của Hồ Chí Minh. Dõi theo tiến trình hoạt động cách mạng của Người, có thể dễ dàng nhận thấy điều đó:

Những năm 1942-1943, suốt mười ba tháng bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam cầm, ngoài nổi canh cánh về sự nghiệp cách mạng, nỗi nhớ quê hương, đồng chí, đồng bào: “Năm tròn cố quốc tăm hơi vắng/ Tin tức bên nhà bữa bữa trông”, từ ngục tối, Hồ Chí Minh vẫn không quên quan sát, lắng nghe, từ đó bày tỏ sự xót thương, đồng cảm với thân phận của những người dân nghèo cơ cực. Cháu bé ở Tân Dương “Nên nỗi thân em vừa nửa tuổi/ Phải theo mẹ đến ở nhà pha”, đến người phụ nữ, người phu làm đường “Dãi gió dầm mưa chẳng nghỉ ngơi/ Phu đường vất vả lắm ai ơi”,...² gặp được trong chốn lao tù đều được Người tỉ mỉ ghi lại qua những trang Nhật ký bằng thơ.

Năm 1945, khi đọc bản Tuyên ngôn Độc lập trên Quảng trường Ba Đình, Người đã dừng lại và hỏi “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?”. Khoảnh khắc lịch sử ấy đã ghi lại sự gần gũi chân tình hiếm có giữa một vị nguyên thủ quốc gia với đồng bào thân thương của mình. Đây được xem là một điển hình mẫu mực về mối quan hệ giữa lãnh tụ với quần chúng nói chung, sự gần gũi nói riêng của Hồ Chí Minh.

Từ năm 1955 đến năm 1965, trong mười năm miền Bắc xây dựng Chủ nghĩa xã hội, không quản ngại tuổi tác, công việc bận rộn, Hồ Chí Minh đã thực hiện xấp xỉ 700 lượt thăm hỏi, gặp gỡ cán bộ, chiến sĩ, đồng bào, nắm bắt tình hình thực tiễn ở các cơ sở địa phương, đơn vị, ngành nghề,...³. Các thành viên Tổ công động của ủy ban kiểm soát và giám sát quốc tế đóng tại Đồng Hới, có mặt tại cuộc mít tinh của quần chúng nhân dân đón Bác về thăm Quảng Bình năm 1957, đã hết sức ngạc

² Hồ Chí Minh, Ngục trung nhật ký, Quách Tấn phỏng dịch, Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, H., tháng 5 năm 2023

³ Trích theo Tài liệu của Ban Tuyên giáo trung ương

nhiên nói với cán bộ ta: “Trong đời chúng tôi chưa bao giờ được thấy một thủ lĩnh quốc gia nào gần gũi, thân thiết với nhân dân như Bác Hồ của Việt Nam.”⁴

Thứ hai, Hồ Chí Minh nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên giữ mối liên hệ mật thiết với quần chúng, đi đúng đường lối của quần chúng đồng thời nỗ lực phấn đấu, sẵn sàng hi sinh vì lợi ích quốc gia, dân tộc, tập thể và nhân dân. Người từng nói: “Trong thế giới, không gì mạnh bằng nhân dân. Trong thế giới, không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân (...) Trong xã hội, không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân”. Vì vậy, Người nhấn mạnh: “Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều vì lợi ích của quần chúng (...) cách tổ chức và cách làm việc nào không phù hợp với quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại...”⁵.

Thứ ba, Hồ Chí Minh phê phán tệ xa rời quần chúng, lên mặt "làm quan cách mạng", "quan nhân dân", không thấy mình là đày tớ, người học trò của nhân dân. Bác đã nêu ra một quan điểm rất rõ: Không phải cứ viết lên trán hai chữ "cộng sản" thì đương nhiên sẽ được mọi người quý trọng. Quần chúng nhân dân chỉ quý trọng những người có đức, có tài, hết lòng phụng sự nhân dân. Hồ Chí Minh cảnh báo, xa dân, khinh dân, sợ dân, không tin cậy nhân dân, không hiểu biết nhân dân, không thương yêu nhân dân chính là biểu hiện của bệnh quan liêu. Từ đó, Hồ Chí Minh một mặt phê phán thói xa rời quần chúng nhân dân, một mặt chỉ ra 5 nguyên tắc cụ thể để tránh tệ quan liêu:

- (1) Việc gì cũng phải học, bàn bạc với dân chúng;
- (2) Phải tin dân chúng;
- (3) Phải luôn luôn theo sát tình hình thiết thực của dân chúng, theo sự tình nguyện của dân chúng mà tổ chức họ;
- (4) Tuyệt đối không theo đuôi dân chúng nhưng phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng mà hóa nó thành đường lối để lãnh đạo quần chúng;
- (5) Phải đưa chính trị vào giữa dân gian, trước kia việc gì cũng từ “trên đội xuống”, từ nay việc gì cũng phải “từ dưới nhol lên”.

Có thể nói, gần dân, thân dân, gắn bó với nhân dân chính là suy nghĩ thường trực và hành động nhất quán, làm nên phong cách quần chúng mẫu mực của Hồ Chí Minh. Phong cách quần chúng của Hồ Chí Minh chính là luôn hướng về con người, hướng về dân tộc, hướng về phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, hướng về các giá trị của chủ nghĩa xã hội: “Hết lòng hết sức phụng sự nhân dân, phụng sự Tổ quốc, bất kỳ việc to việc nhỏ cũng nhằm mục đích ấy; đó là chủ nghĩa Mác – Lênin”.⁶ Phong cách này chính là biểu hiện bên ngoài của một nhân cách lớn; góp phần làm tăng sự đồng thuận xã hội, khiến lãnh tụ và quần chúng gặp nhau trong sự đồng cảm sâu sắc vì những mục tiêu chung.

⁴ Sự kiện năm 1957, nhân dân đón Bác về thăm Quảng Bình

⁵ Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo, Nxb Lao động xã hội, H.,2007, tr 373

⁶ Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo, Nxb Lao động xã hội, H.,2007, tr 374

2. Tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về phong cách dân chủ

Phong cách dân chủ đồng thời là một triết lý hành động, đặc trưng nổi bật trong phong cách làm việc của Hồ Chí Minh. Phong cách này biểu hiện ở việc Hồ Chí Minh luôn yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt mình trong tập thể, lắng nghe ý kiến của tập thể; mở rộng dân chủ để phát huy sức mạnh của tập thể; nhận trách nhiệm cá nhân và hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể giao phó và tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Trước hết, theo Hồ Chí Minh, mọi cán bộ, đảng viên đều cần một tập thể lãnh đạo: “Vì sao cần phải có tập thể lãnh đạo? Vì một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề. Vì vậy, cần phải có nhiều người. Nhiều người thì nhiều kinh nghiệm. Người thì thấy rõ mặt này, người thì trông thấy rõ mặt khác của vấn đề đó”⁷. Do đó, Hồ Chí Minh yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải gắn bó với tập thể, tôn trọng tập thể, đặt mình trong tập thể, lắng nghe ý kiến của tập thể.

Chính tinh thần ấy cũng thấm sâu vào suy nghĩ và hành động của Hồ Chí Minh. Đơn cử như khi bàn công tác xuất bản sách về Người tốt, việc tốt, Hồ Chí Minh đã nói với các cán bộ “Bác muốn bàn luận dân chủ, các chú có ý kiến gì trái với Bác thì cứ cãi, nhất trí rồi về làm mới tốt được. Không nên Bác nói gì, các chú cứ ghi vào sổ mà trong bụng thì chưa thật rõ, rồi các chú không làm, hay làm một cách qua loa”.

Thứ hai, Hồ Chí Minh cho rằng cần phải mở rộng dân chủ để phát huy sức mạnh của tập thể. Người yêu cầu: “Phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình”. “Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến”; “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”. Người thường nói: “Đề ra công việc, đề ra nghị quyết, không khó, vấn đề là thực hiện nó. Ai thực hiện? - Tập thể, quần chúng.” Vì vậy, có dân chủ, bàn bạc, tập thể mới cùng thông suốt, nhất trí, mới cùng quyết tâm thực hiện, tránh được tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”. Người cho rằng, nơi nào xảy ra mất đoàn kết trước hết là do nơi đó người đứng đầu còn chuyên quyền, áp đặt, khiến mọi người miễn cưỡng đồng tình trong hội nghị, khi kết thúc hội nghị sẽ không thông, dẫn đến không quyết tâm thực hiện nữa.

Bản thân Người là tấm gương mẫu mực về thực hành dân chủ. Trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước, Hồ Chí Minh - “một người làm ra lịch sử hiện đại”⁸ - không bao giờ đặt mình cao hơn tổ chức, ở ngoài sự kiểm tra, giám sát của tổ chức, mà luôn luôn tranh thủ bàn bạc với tập thể Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Chính phủ và Quốc hội, khi cần thiết, triệu tập cả Hội nghị chính trị đặc biệt để xin ý kiến các đại biểu quốc dân. Phong cách dân chủ Hồ Chí Minh được thể hiện từ việc lớn cho đến việc nhỏ: Chuẩn bị ra một nghị quyết hay dự thảo một văn

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 619

⁸ Báo Tiền lên, cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Srilanka, ngày 09/09/1969.

kiện, viết một bài báo,... Người đều đưa ra thảo luận trong tập thể Bộ Chính trị, tham khảo ý kiến những người xung quanh. Người tuân thủ chặt chẽ quy trình ra quyết định: Mọi vấn đề kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật,... Người đều huy động sự tham gia của đội ngũ trí thức, chuyên gia trong bộ máy của Đảng và Nhà nước, yêu cầu chuẩn bị kỹ, trao đổi rộng, sao cho mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều được cân nhắc kỹ, lựa chọn thận trọng, để sau khi ban hành, ít phải thay đổi, bổ sung⁹.

Thứ ba, Hồ Chí Minh yêu cầu nhận trách nhiệm cá nhân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể giao phó và tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Người giải thích: “Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách, tức là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tức là dân chủ tập trung”.

Đối với cán bộ lãnh đạo, Hồ Chí Minh nhắc nhở họ cần phê bình và tự phê bình, đồng thời phải khuyến khích cán bộ của mình mạnh dạn đề xuất ý kiến. Từ những hoạt động đó, theo Người, người cán bộ làm công tác quản lý lãnh đạo không những sẽ nắm rõ được ưu khuyết điểm của bản thân, còn nắm bắt được hiệu quả công tác của mình, vừa nâng cao uy tín, vừa thể hiện tinh thần dân chủ trong tập thể. Cũng theo Người, nếu cách lãnh đạo của một số cán bộ không dân chủ sẽ khiến người có ý kiến không dám nói, người muốn phê bình không dám phê bình, làm cho cấp trên, cấp dưới cách biệt nhau, quần chúng với Đảng xa rời nhau, không còn hăng hái, không còn sáng kiến trong khi làm việc. Cương vị lãnh đạo càng cao, thì càng đòi hỏi phải có tác phong tập thể - dân chủ thật sự, chứ không phải hình thức. Bởi vì mọi sự giả tạo đều làm suy yếu, thậm chí phá vỡ tập thể. Mọi thói hình thức chủ nghĩa, sớm muộn, sẽ làm xói mòn, thậm chí triệt tiêu dân chủ.

Là người đứng đầu Đảng cầm quyền, đứng đầu Nhà nước, Hồ Chí Minh thường xuyên có phong cách làm việc tập thể và dân chủ. Tác phong tập thể - dân chủ của Hồ Chí Minh luôn luôn tạo ra được không khí làm việc hoạt bát, phấn khởi, hăng hái và đầy sáng tạo. Trong công tác lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Người luôn có ý thức sử dụng sức mạnh tổng hợp của nhiều cơ quan, nhiều tổ chức, sức mạnh tập thể và sức mạnh tổng hợp của quần chúng, nhân dân. Trước khi quyết định một công việc hệ trọng, Người đều hỏi lại cẩn thận và chu đáo những người đã giúp mình. Tất cả những ai đã được Bác giao việc đều cảm nhận sâu sắc điều đó.

Hồ Chí Minh là tấm gương về thực hành dân chủ cho nhân dân và thực hành dân chủ trong Đảng, trong cơ quan, tổ chức. Không chỉ là một người chiến sĩ đấu tranh cho dân chủ xã hội chủ nghĩa, Người còn là một Người Việt Nam xã hội chủ nghĩa nhất.

3. Tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về phong cách nêu gương

Phong cách nêu gương của Hồ Chí Minh như một lẽ tự nhiên, thấm nhuần trong tư duy và hành động, là nét văn hoá điển hình trong lãnh đạo và quản lý,

⁹ Trích theo tài liệu của Ban Tuyên giáo Trung ương

trong giao tiếp và ứng xử của Người. Theo Hồ Chí Minh, nêu gương thì **trước hết** phải làm gương trong mọi công việc từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên, về mọi mặt, phải “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, nói phải đi đôi với làm. Trước hết cần nêu gương trên ba mối quan hệ đối với mình, đối với người, đối với việc. Đối với mình phải không tự cao tự đại, tự mãn, kiêu ngạo mà luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân, phải tự phê bình mình như rửa mặt hàng ngày; đối với người, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, khoan dung, độ lượng; đối với việc, dù trong hoàn cảnh nào phải giữ nguyên tắc "dĩ công vi thượng" (để việc công lên trên, lên trước việc tư).

Sinh thời, khi nước nhà vừa giành được độc lập năm 1945, đứng trước nạn đói đang đến gần, Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân diệt "giặc đói" bằng một hành động cụ thể, mười ngày nhịn ăn một bữa để lấy số gạo đó cứu những người bị đói và chính Người đã làm gương thực hiện trước. Hồ Chí Minh đã tiếp thu truyền thống "thương người như thể thương thân" của dân tộc, nâng lên thành triết lý hành động cách mạng vì dân, vì nước trong mỗi con người.

Thứ hai, muốn nêu gương được thì nói phải đi đôi với làm và trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng đầy gian khổ, hy sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là một tấm gương đạo đức mẫu mực cho mọi người học tập và noi theo, ở Người đã đạt tới sự thống nhất chặt chẽ giữa nói và làm, giữa giáo dục đạo đức và nêu gương đạo đức, đạt tới sự nhất quán giữa công việc và đời tư, giữa đạo đức vĩ nhân và đạo đức đời thường.

Hồ Chí Minh từng dạy: "Nói miệng, ai cũng nói được. Ta cần phải thực hành. Kháng chiến, kiến quốc, ta phải cần kiệm. Nhưng tự mình phải cần và kiệm trước đã. Trước hết, mình phải làm gương, gắng làm gương trong anh em, và khi đi công tác, gắng làm gương cho dân. Làm gương cả về ba mặt: tinh thần, vật chất và văn hóa. Không có gì là khó. Khó như cách mạng mà ta đã làm được và đã thành công. Muốn làm được, ta phải: quyết tâm, trí tâm và đồng tâm. Ta nhớ ba chữ ấy, thực hành làm gương nêu ba chữ ấy lên, tất là các đồng chí phải thành công". Hồ Chí Minh cho rằng, con người nói chung, đặc biệt là người phương Đông, coi trọng thực tiễn hơn lý thuyết. Chính vì thế, Người nhắc nhở đảng viên: "Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước". Tự mình phải chính trước, mới giúp người khác chính. Mình không chính, mà muốn người khác chính là vô lý.

Thứ ba, để giáo dục bằng nêu gương đạt kết quả cao, Người chủ trương: "Lấy gương người tốt, việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới". Trong gia đình, cha mẹ có thể là tấm gương cho các con, anh chị là tấm gương đối với các em; trong nhà trường, thầy giáo, cô giáo là

tấm gương cho học trò; trong cơ quan, tổ chức thì cán bộ lãnh đạo là tấm gương cho cấp dưới, người này có thể nêu gương cho người khác. Trong cuộc sống hằng ngày, người cán bộ, đảng viên chẳng những phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt để trở thành con người có đời tư trong sáng, mà còn phải là tấm gương giúp nhân dân nhìn vào đó làm những điều đúng, điều thiện, chống lại thói hư, tật xấu.

Hồ Chí Minh thấy được một triết lý sâu xa rằng, cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc đều do mồ hôi, nước mắt của dân mà ra, nên chúng ta phải đền bù xứng đáng cho dân. Cán bộ, đảng viên phải xông xáo, nhiệt tình, sâu sát nhân dân, gương mẫu và dám chịu trách nhiệm trước dân cả về lời nói và việc làm; phải luôn quyết tâm, bền bỉ, chịu đựng gian khổ, quan tâm và tìm mọi cách giải quyết kịp thời, hiệu quả những nhu cầu mà dân đặt ra, kể cả chấp nhận sự hy sinh để bảo vệ dân, phấn đấu vì sự ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Tư tưởng đạo đức ấy đã tạo nên một phong cách nêu gương, tự giác gương mẫu của Hồ Chí Minh, người lãnh tụ kính yêu của cách mạng Việt Nam, người suốt đời phấn đấu, hy sinh vì đất nước, vì dân tộc, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị, người mà cả cuộc đời là một tấm gương lớn cho các thế hệ con cháu mãi mãi noi theo¹⁰.

Phần thứ hai:
CÁN BỘ ĐOÀN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH QUẦN CHÚNG, DÂN CHỦ,
NÊU GƯƠNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. Phong cách quần chúng

Bản chất của phong cách quần chúng chính là cách làm việc hòa đồng với tập thể, không xa cách và gằn gỏi với cán bộ với nhân dân. Phong cách làm việc quần chúng phải được bắt đầu bằng nhận thức về vị trí và vai trò của dân. Hồ Chí Minh cho rằng phải kính trọng nhân dân, lễ phép với nhân dân, lắng nghe dân; phải tin dân, dựa vào dân và phấn đấu vì quyền lợi của nhân dân thì hoạt động của người cán bộ mới mang lại hiệu quả. Hồ Chí Minh tổng kết: “Kinh nghiệm trong nước và các nước tỏ cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng, việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”.

Làm việc theo phong cách quần chúng có lợi ích rất lớn đối với cách mạng. Hồ Chí Minh cho rằng: “cách làm việc, cách tổ chức... của chúng ta đều phải lấy câu này làm khuôn phép: Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”¹¹. Xuất phát từ lợi ích của dân nên người cán bộ phải điều chỉnh cách làm cho hợp với dân: “Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều vì lợi ích quần chúng, vì cần cho quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức và cách làm việc nào không hợp với

¹⁰ Toàn văn tư liệu của Ban Tuyên giáo Trung ương

quần chúng thì ta phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải đề nghị cấp trên mà đặt ra. Nếu cần làm thì cứ đặt ra, rồi báo cáo sau, miễn là được việc”.

Muốn có phong cách quần chúng, Hồ Chí Minh khuyên cán bộ cần tiếp xúc thường xuyên với dân, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của dân, lắng nghe dân, học ở dân. Tuy nhiên, Để có phong cách quần chúng, Người lưu ý: “Học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng”, “không phải dân nói gì, ta cũng nhắm mắt theo”, “người cán bộ phải dùng cách so sánh của nhân dân mà tự mình so sánh”ⁱⁱ. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, học dân nhưng người cán bộ phải dùng “óc nghĩ” và “mắt trông” mà suy đoán, đánh giá, quyết định chứ không theo dân một cách mù quáng.

Cán bộ Đoàn là cán bộ dân vận, là cầu nối giữa Đảng, Chính phủ, đoàn thể với thanh niên. Để làm tròn trách nhiệm của người cán bộ thanh vận, cán bộ Đoàn phải gần gũi, gắn bó mật thiết với thanh niên, thường xuyên gặp gỡ thanh niên, kịp thời nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của thanh niên. Để tuyên truyền, vận động thanh niên hiệu quả, cán bộ Đoàn cần quan tâm và tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, kế hoạch của Đoàn bằng nhiều kênh khác nhau. Đồng thời, qua nhiều kênh khác nhau, cán bộ Đoàn nắm bắt tình hình thanh niên, dư luận xã hội trong thanh niên, giúp thanh niên phản biện lại đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, kế hoạch của Đoàn. Gắn bó với thanh niên là một việc hết sức quan trọng để cán bộ Đoàn có sự phản ánh kịp thời tình hình thanh niên, kịp thời định hướng đúng đắn dư luận trong thanh niên.

Bên cạnh đó, phong cách quần chúng của cán bộ Đoàn còn được biểu hiện ở phong cách ăn, mặc, chơi gần gũi, hòa đồng và hợp mốt với thanh niên. Không nên lúc nào cũng áo sơ - mi, quần ống rộng, cặp cặp ra vào cơ quan để đi đến với thanh niên. Thanh niên thích những “người bạn” có cách mặc trẻ trung, hiện đại, cá tính, yêu thích nhạc trẻ, sôi động, biết lựa chọn cách giải trí hiện đại. Cán bộ Đoàn phải “đồng” thì mới “hòa” mình vào với thanh niên. Cán bộ Đoàn phải biết sử dụng công nghệ để kết nối, giao lưu và làm việc cùng thanh niên. Cái gì thanh niên hiện đại có thì cán bộ Đoàn phải có để làm bạn cùng thanh niên. Từ việc làm bạn với thanh niên, gắn bó với thanh niên, cán bộ Đoàn sẽ có cách làm việc phù hợp với thanh niên.

2. Phong cách dân chủ

Phong cách dân chủ là làm việc phải phát huy sức mạnh của tập thể, thực hành dân chủ. Thực hành dân chủ sẽ mang lại sức mạnh to lớn cho người cán bộ Đoàn và tổ chức Đoàn. Hồ Chí Minh cho rằng: “Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”. Cán bộ Đoàn cần hiểu rõ về đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi thanh niên để biết cách tập hợp, tổ chức, khơi dậy và phát huy thế mạnh của từng cá nhân. Nếu cán bộ Đoàn chuyên quyền, độc đoán, “độc tôn chân lý” thì tổ chức Đoàn sẽ trở nên nhàm chán, cứng nhắc, vô nghĩa đối với thanh

niên. Hồ Chí Minh đã cảnh báo những cán bộ “miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối “quan” chủ” là những cán bộ gây cản trở, có hại cho cách mạng. Muốn khắc phục bệnh “quan chủ”, nhằm phát huy trí tuệ và kinh nghiệm của nhiều người, cần phải xây dựng phong cách làm việc dân chủ bằng quán triệt nguyên tắc làm việc “tập trung dân chủ”, “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”.

Phong cách dân chủ là coi trọng lợi ích tập thể, của người dân. Phong cách dân chủ thể hiện ở chỗ việc gì lợi cho dân, dù nhỏ mấy cũng hết sức làm; việc gì hại cho dân dù nhỏ mấy cũng phải tránh. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ.

Phong cách dân chủ của người cán bộ vừa khơi nguồn sáng tạo, phát huy tinh thần cống hiến của quần chúng nhân dân, vừa làm cho tổ chức cơ quan, đoàn thể thêm gắn bó. Người cán bộ tạo ra không khí dân chủ bằng cách lắng nghe, khơi gợi cho quần chúng nói hết quan điểm, ý kiến của mình. Có như vậy thì quần chúng mới hăng hái đề ra sáng kiến. Coi trọng, khen ngợi những sáng kiến đó thì quần chúng càng thêm hăng hái sáng tạo và làm việc. Ngược lại, nếu người cán bộ không chịu lắng nghe quần chúng thì quần chúng “dù có ý kiến cũng không dám nói, dù muốn phê bình cũng sợ, không dám phê bình. Thành thử cấp trên và cấp dưới cách biệt nhau. Quần chúng với Đảng rời xa nhau... Họ không dám nói ra thì họ cứ để trong lòng, rồi sinh ra uất ức, chán nản. Rồi sinh ra thói “không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng, “trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm”, sinh ra thói thậm thà thậm thụt” và những thói xấu khác”.

Để phát huy dân chủ, Hồ Chí Minh chỉ ra quá trình hiện thực hóa đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cần trải qua các khâu: dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra. “Dân biết” là dân được thông tin về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, quy định của địa phương, quyền và nghĩa vụ của công dân. “Dân biết” dân mới “bàn”. “Dân bàn” là bàn bạc đi đến thống nhất với chủ trương, chính sách, quy định của tổ chức và thống nhất cách làm. Trong điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa phát triển không đồng đều giữa các vùng, miền, địa phương thì việc để dân bàn hết sức cần thiết để đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được vận dụng một cách phù hợp nhất cho từng đối tượng, từng địa phương. Trong khi dân bàn, có nhiều ý kiến khác nhau, trái ngược nhau, cán bộ cần tôn trọng tất cả các ý kiến đó. Đương nhiên có những vấn đề dân chỉ bàn, góp ý, có những vấn đề thuộc phạm vi tự quản thì có quy chế để dân ra quyết định và thực hiện. “Dân bàn” là để cho dân nói những sáng kiến, nguyện vọng của mình gắn với chính lợi ích của dân. Đó là tinh thần làm chủ của dân trước việc thực hiện đồng thời là sự phản biện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước của dân. Khi bàn là thấu rõ, là đi đến thống nhất. Khi thống nhất thì “dân làm” sẽ thuận lợi. Dân là người làm ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội, là chủ thể của các sản phẩm xã hội nên không thể không có “dân làm”. Ở xã hội dân chủ hay không thì dân đều làm, phải làm. Nhưng dân làm đến mức nào và làm trên tinh thần nào là vấn đề khác nhau. Nếu đã thấu rõ từ đầu, hiểu mục đích của việc làm thì dân

độc tâm, độc sức làm. Nếu bị cưỡng chế làm, sẽ tạo ra sự phản kháng, chống đối, lừa dối, uế oải hoặc làm ngược. “Dân kiểm tra” là quyền kiểm tra, giám sát của dân đối với các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể và giám sát dân trong quá trình thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, hương ước của làng xã.

Phong cách dân chủ của người cán bộ Đoàn thể hiện người cán bộ luôn gần gũi, gần bó với thanh niên, lắng nghe thanh niên, có thái độ tôn trọng thanh niên. Hồ Chủ tịch yêu cầu người cán bộ phải phát huy “tai nghe” của mình. Cán bộ Đoàn biết lắng nghe thanh niên, chia sẻ cùng thanh niên, học cách phê bình và nghe thanh niên phê bình mình. Lắng nghe thanh niên để nắm bắt kịp thời tình hình thanh niên, để chọn lọc, định hướng đúng sai cho thanh niên, tham mưu với Đảng, Nhà nước và với cấp trên về chính sách cho thanh niên.

Phong cách dân chủ của người cán bộ Đoàn còn thể hiện qua việc phát huy sức mạnh của thanh niên. Có bình đẳng mới có dân chủ. Bình đẳng giữa cán bộ Đoàn với thanh niên, bình đẳng giữa các thành viên trong tổ chức. Thanh niên được biết, được bàn những việc họ sẽ làm - đó vừa là quyền lợi của thanh niên, vừa là nghĩa vụ của thanh niên. Người cán bộ Đoàn phải chủ động cho thanh niên biết, tạo môi trường cho thanh niên bàn, tôn trọng việc “bàn” của thanh niên. Sức của một người thì có hạn nhưng sức của mọi người là vô hạn. Cán bộ Đoàn không thể tự mình làm hết được mà phải phát huy sức mạnh của thanh niên để họ tình nguyện, xung kích, sáng tạo. Thanh niên sẵn sàng cống hiến vì lý tưởng tốt đẹp: “Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta mà phải hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay”. Khi thanh niên hành động là khi thanh niên được là chủ và làm chủ.

Người cán bộ thanh niên phải vì thanh niên, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho thanh niên. Nếu không mang đến quyền lợi cho thanh niên thì không thể thu hút, tập hợp thanh niên. Thanh niên rất quan tâm đến việc mình được gì khi tham gia Đoàn như được: dạy nghề, giới thiệu việc làm, tham gia hoạt động văn hóa văn nghệ, được thể hiện mình, kết nối bạn bè, kết nạp Đảng... Những năm gần đây, Đoàn Thanh niên đã đồng hành cùng thanh niên trên ba lĩnh vực, thu hút hàng triệu lượt thanh niên tham gia phong trào. Một là, đồng hành với thanh niên trong học tập, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, tạo điều kiện tốt nhất để thanh niên được học tập, nâng cao trình độ, phát triển tài năng. Hai là, đồng hành với thanh niên trong khởi nghiệp, lập nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm nghề nghiệp và việc làm. Ba là, đồng hành với thanh niên trong nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn hoá tinh thần, góp phần nâng cao thể lực, định hướng và xây dựng lối sống đẹp, nếp sống lành mạnh cho thanh niên; đồng hành với thanh niên trong phát triển kỹ năng xã hội, giúp thanh niên phát triển các kỹ năng cần thiết trong làm việc và hoạt động xã hội, nhất là trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Trong phong trào đồng hành với thanh niên, cán bộ Đoàn là người bạn cùng thanh niên đồng hành. Phong cách dân chủ của cán bộ Đoàn thể hiện qua hành động “đồng hành với thanh niên”.

3. Phương pháp nêu gương

Sinh thời, Bác Hồ có nói: "Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền". Người luôn luôn yêu cầu cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong mọi việc. Lấy gương người tốt việc tốt hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới. Trong gia đình, đó là tấm gương của cha, mẹ đối với con cái, của anh, chị đối với các em; trong nhà trường thầy cô giáo là tấm gương cho học trò, trong xóm làng, khu phố, đó là tấm gương của các bậc cao niên, các cựu chiến binh, các thế hệ đi trước đối với thế hệ trẻ; trong cơ quan tổ chức, thì cán bộ lãnh đạo là tấm gương cho cấp dưới, người này có thể nêu gương cho người khác học tập, noi theo.

Trong cuộc sống hàng ngày, người cán bộ đoàn phải có trách nhiệm tự tu dưỡng tốt để trở thành con người có đời tư trong sáng mà còn phải là tấm gương giúp thanh niên nhìn vào đó làm điều đúng, điều thiện, chống lại mọi thói hư tật xấu; Bác Hồ thường nhắc đến phương pháp giáo dục quan trọng là sức mạnh của sự nêu gương Bác luôn nêu gương trước cho mọi người noi theo, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm sâu sắc công tác xây dựng Đảng. Người thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở việc xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng: Muốn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém; người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng, phải kết hợp chặt chẽ phẩm chất và năng lực, hồng và chuyên, đức và tài, trong đó đức là gốc.

Một trong những mối quan tâm hàng đầu của Đảng là việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài, đặc biệt là đội ngũ cán bộ trẻ. Đạo đức của người cán bộ, đảng viên thể hiện ở phẩm chất, tư cách: suốt đời phấn đấu, hy sinh cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng; tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng; đặt quyền lợi của Đảng, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng; có đời tư trong sáng; Cán bộ đoàn phải xông xáo, nhiệt tình, sâu sát với dân, gương mẫu và dám chịu trách nhiệm trước thanh niên cả về lời nói và việc làm.

Cán bộ đoàn có chức vụ càng cao, càng phải sống thanh bạch, giản dị và nêu gương tốt trước thanh niên. Bác Hồ là một trong những nhà tư tưởng, lãnh tụ cách mạng quan tâm nhiều đến vấn đề đạo đức cách mạng. Bản thân Người là một tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng. Học tập gương đạo đức Hồ Chí Minh là học cho được cái gốc, tức là học cho được cái tâm và tấm lòng của mình trước nỗi khổ của con người, của đồng loại, của nhân dân, nhất là những người khốn khổ, người nghèo, người bất hạnh; biết đồng cảm, sẻ chia những nỗi đau của từng cảnh đời trong cuộc sống.

Cán bộ Đoàn phải luôn phát huy vai trò độc lập, tự chủ, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm với tinh thần "Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên". Đây là một yêu cầu rất quan trọng đối với mỗi cán bộ Đoàn, thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu của người cán bộ Đoàn đối với đoàn viên thanh niên và phong trào

thanh niên. Mỗi cán bộ Đoàn phải luôn tâm niệm và thực hiện mọi nhiệm vụ, không sợ khó, không sợ khổ mà phải tiên phong trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Phải làm gương trong mọi công việc, có tinh thần dẫn thân, nhiệt huyết và lòng dung cảm. Cán bộ Đoàn phải phát huy được ý thức trách nhiệm, tinh thần tự giác dám nghĩ, dám làm trên mọi lĩnh vực công tác.

Cán bộ Đoàn các cấp phải có ý thức tự nguyện, tự giác trong việc nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách dân chủ, quần chúng, nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong hoạt động hằng ngày phải thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình. Đây là yêu cầu quan trọng đối với việc rèn luyện phong cách của người cán bộ cách mạng nói chung và cán bộ Đoàn nói riêng. Cán bộ Đoàn phải luôn tôn trọng kỷ luật, là tấm gương trong thực hiện dân chủ, tôn trọng tập thể, tôn trọng đoàn viên. Cán bộ Đoàn phải luôn đặt mình trong tổ chức, trong tập thể, tôn trọng các nguyên tắc của các tổ chức mình tham gia. Chống mọi biểu hiện của dân chủ hình thức, lợi dụng dân chủ để gây hại cho tổ chức, kéo bè kéo cánh.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách dân chủ, quần chúng, nêu gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh giúp mỗi cán bộ Đoàn không ngừng rèn luyện để hoàn thiện nhân cách, phẩm chất, tác phong, phong cách của mình, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.
